

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/DS-PT

Ngày: 06-5-2020

V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn
bản công chứng vô hiệu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh.

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Kim Sang

Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 449/2019/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc: “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 101/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 54/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1964 và ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1961; cùng cư trú tại: Ấp Hòa H, xã An H, huyện Trảng B, tỉnh T; bà H có mặt, ông C vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông C, bà H: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1959; cư trú tại: Khu phố A, phường L, thị xã H, tỉnh T là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22-02-2019), có mặt.

- Bị đơn: Phòng Công chứng A; địa chỉ: Đường T, Phường A, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Đ – Chức vụ: Trưởng phòng, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Thanh A, sinh năm 1971; cư trú tại: Phường A, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của ông A: Ông Vương Sơn H, sinh năm 1974; cư trú tại: Khu phố Ninh T, phường Ninh S, thành phố T, tỉnh T là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06-3-2019), có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Đặng Thị Mỹ H, ông Huỳnh Văn C là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Ông C, bà H yêu cầu Tòa án xem xét tuyên bố di chúc ngày 16-3-2017 của bà Trần Thị T được Phòng Công chứng A chứng nhận số 445, quyển số 01.TP/CC-SCC/HĐGD vô hiệu, vì di chúc ngày 16-3-2017 của bà T có nội dung trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông C, bà H, xâm phạm quyền sở hữu nhà ở, chỗ ở của ông C, bà H; cụ thể:

Bà Trần Thị T (sinh năm 1923) khi lập tờ di chúc đã gần 95 tuổi, rất già không còn di chuyển được, không còn minh mẫn, sáng suốt, dễ bị người khác dụ dỗ, lừa dối, cưỡng ép; không còn khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình.

Di chúc lập ngày 16-3-2017, bà Trần Thị T chết sau 10 tháng tính từ khi lập di chúc. Khi bà T sống cùng ông C, bà H đã thường xuyên bệnh tật không còn biết, nhớ gì hết, người có tên trong di chúc là ông Trần Thanh A đã lợi dụng những vấn đề nêu trên để trục lợi.

Bà Trần Thị T là người không chồng con, ngoài diện tích đất trong di chúc không còn tài sản gì khác. Ông C, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng bà T từ năm 1986 nên bà T không thể phủ nhận công lao chăm sóc, phụng dưỡng bà T lúc khỏe mạnh cũng như lúc bệnh tật hơn 30 năm và tước quyền thừa kế của ông C, bà H, do vậy di chúc không thể hiện ý chí đích thực của bà T.

Ông C, bà H là người trực tiếp quản lý, sử dụng diện tích đất được di chúc ghi nhận; không còn nơi ở nào khác, là người thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với nhà nước. Người được thừa kế theo bản di chúc là ông Trần Thanh A đã có hành vi gian dối đưa bà T về nhà mình rồi cưỡng ép lập di chúc như trên.

Chữ ký trong bản di chúc không phải là của bà Trần Thị T do bà T đã nhiều năm không ký tá giấy tờ được, chỉ là điểm chỉ nhưng trong bản di chúc lại có chữ ký của bà T là gian dối, hơn nữa bà T là một người già yếu, đang bệnh tật, không còn chút sức lực nào, không thể ký tên được như chữ ký trong tờ di chúc. Ông C, bà H khẳng định đây là việc làm giả mạo.

Tài sản trên đất là căn nhà cấp 4, tường gạch, mái ngói, nền gạch bông, diện tích 82,12 m² và hàng rào kiên cố xây xung quanh phần đất diện tích 350,9 m² được pháp luật xác định là tài sản của ông C, bà H; không phải là tài sản của bà T nhưng trong di chúc lại có nội dung bà T quyết định tặng tài sản của ông C, bà H cho ông A là vi phạm pháp luật, không có giá trị. Theo quy định về nội dung của di chúc thì di chúc không được viết tắt hoặc bằng ký hiệu, nếu di chúc gồm nhiều

trang thì mỗi trang phải được ghi số thứ tự và có chữ ký hoặc điểm chỉ của người lập di chúc. Di chúc ngày 16/3/2017 của bà T có 03 trang, 02 tờ nhưng chữ ký và dấu lấn tay của bà T chỉ có ở trang 02 là vi phạm quy định nên di chúc này vô hiệu.

Bị đơn - Phòng Công chứng A trình bày: Ngày 16-3-2017, Công chứng viên Nguyễn Thị Đ của Phòng Công chứng A có tiếp nhận và trực tiếp công chứng di chúc của bà Trần Thị T. Trong quá trình công chứng, Công chứng viên đã căn cứ vào các Điều 624, 631, 634, 635, 636, 637 của Bộ luật dân sự và Điều 56, 40, 41, 47 của Luật Công chứng. Khi yêu cầu công chứng, người lập di chúc đã cung cấp đầy đủ các giấy tờ theo Điều 41 của Luật Công chứng, gồm:

Bản sao giấy tờ tùy thân của người yêu cầu công chứng;

Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó.

Việc lập di chúc có giấy tờ chứng minh bà T còn minh mẫn do bà T già yếu nên Công chứng viên Nguyễn Thị Đ đã yêu cầu bà T cung cấp giấy khám sức khỏe để chứng minh khi bà lập di chúc còn minh mẫn.

Khi tiếp xúc, công chứng viên nhận thấy bà Trần Thị T ký tên được nhưng không viết được họ và tên, không đọc được nên để đảm bảo tính pháp lý, công chứng viên đã đề nghị bà T mời người làm chứng theo đúng quy định khoản 2 Điều 47 của Luật công chứng và bà T mời ông Vương Sơn H và ông Huỳnh Văn A. Phòng Công chứng A đã công chứng bản di chúc của bà Trần Thị T đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà H, ông C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Trần Thanh A và người đại diện theo ủy quyền của ông A trình bày:

Ông Trần Thanh A là cháu ruột gọi bà Trần Thị T bằng cô; còn anh Chum là cháu gọi bà T bằng bà. Theo nội dung bản di chúc ngày 16-3-2017 thì ông A là người được bà T để lại phần đất của bà T đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Bà T không định đoạt gì tới ngôi nhà bà H và ông C đang ở, do ngôi nhà này đã được xác định là nhà của ông C, bà H theo bản án của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng. Việc lập di chúc định đoạt tài sản là quyền của bà T và là ý chí tự nguyện của bà T; được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên bị đơn không đồng ý theo yêu cầu của bà H, ông C.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 101/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 624, 627, 631, 634, 635, 636, 637 của Bộ luật Dân sự; các điều 56, 40, 41, 47 của Luật Công chứng; Điều 147, 160 của Bộ luật Tố tụng

dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C và bà Đặng Thị Mỹ H đối với Phòng Công chứng A về việc “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”.

Tuyên bố bản di chúc ngày 16/3/2017 của bà Trần Thị T được Phòng Công chứng A chứng nhận số 445, quyển số 01, TP/CC-SCC/HĐGD về phần nội dung giao quyền sử dụng căn nhà cấp 4 trên phần đất diện tích 350,9m² tại tờ bản đồ số 23, thửa 84, tọa lạc tại ấp An Hội, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh cho ông Trần Thanh A bị vô hiệu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06-12-2019, bà Đặng Thị Mỹ H và ông Huỳnh Văn C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Phòng Công chứng A có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Phòng Công chứng A.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu tuyên bố toàn bộ văn bản công chứng là vô hiệu, thấy rằng:

Về hình thức: Di chúc của bà Trần Thị T được lập vào ngày 16-3-2017 bằng văn bản; thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật, có ký tên và điểm chỉ. Di chúc gồm 01 tờ in 02 mặt, bà T đã ký tên và điểm chỉ vào phần cuối của di chúc là mặt sau, còn tờ thứ 2 là phần chứng nhận của Công chứng viên; nên hình thức của di chúc đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về năng lực của bà T khi lập di chúc: Tại thời điểm lập di chúc ngày 16-3-2017, bà T có nộp giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh ngày 07-3-2017. Nền giấy khám sức khỏe của bà T nộp tại thời điểm đó thể hiện bà T đủ sức khỏe, minh mẫn, có đầy đủ năng lực dân sự để định đoạt tài sản của mình; việc định đoạt này là hoàn toàn tự nguyện, không bị người khác dụ dỗ hay ép buộc.

[4] Nguyên đơn cho rằng chữ ký trong di chúc không phải chữ ký của bà T, nhưng tại Kết luận giám định số 4012/C09B, ngày 16-10-2019 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công An tại phía Nam xác định bà T tự ký tên vào tờ di chúc của mình. Ngoài ra, khi lập di chúc Công chứng viên cũng có yêu cầu 02 người khác có đầy đủ năng lực làm chứng.

[5] Di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết, bà T có toàn quyền định đoạt đối với phần tài sản của mình là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH.101552, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS.13352, ngày 10/3/2017, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho bà Trần Thị T đứng tên. Việc bà T lập di chúc cho anh Trần Thanh A đối với phần đất của mình là tự nguyện đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với phần tài sản định đoạt trong di chúc là căn nhà cấp 4 trên phần đất không phải là tài sản của bà T. Theo Bản án phúc thẩm số 244/2013/DS-PT ngày 10-10-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xác định nhà trên đất là của vợ chồng anh Chum, do đó bà T không có quyền định đoạt đối với căn nhà. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên một phần di chúc của bà Trần Thị T lập ngày 16-3-2017 về phần giao căn nhà cấp 4 cất trên đất cho ông A vô hiệu là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bà H, ông C không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 624, 630 của Bộ luật Dân sự; các điều 56, 40, 41, 47 của Luật Công chứng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn C và bà Đặng Thị Mỹ H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 101/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C và bà Đặng Thị Mỹ H đối với Phòng Công chứng A về việc “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”.

Tuyên bố “Tờ Di chúc” ngày 16-3-2017 do bà Trần Thị T lập được Phòng Công chứng A chứng nhận số 445, quyền số 01.TP/CC-SCC/HĐGD về phần nội dung giao cho ông Trần Thanh A được quyền sử dụng căn nhà trên phần đất diện tích 350,9 m² tại tờ bản đồ số 23, thửa 84, tọa lạc tại ấp An Hội, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bị vô hiệu.

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Phòng Công chứng A phải chịu 300.000 đồng.
- Ông Huỳnh Văn C và bà Đặng Thị Mỹ H không phải. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh hoàn trả cho ông C, bà H mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí khởi kiện theo Biên lai thu số 0006605 và số 0006604, ngày 22-02-2019.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Huỳnh Văn C và bà Đặng Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng, ghi nhận ông C, bà H đã nộp theo Biên lai thu số: 0002011 và số 0002012, ngày 06-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND thành phố Tây Ninh;
- CCTHADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Sang

Phạm Văn Tâm

Đỗ Văn Thịnh